TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 139/2018/HSST
Ngày 07 tháng 8 năm 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Huyền Trân.
Các Hội thẩm: 1/ Ông Lê Phát Đạt
2/ Bà Nguyễn Thị Ngọc Điệp
- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Linh – Là thư ký Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Cà Mau tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Hữu Kim - Kiểm sát viên

Trong ngày 07 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 137/2018/HSST ngày 12 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ tên: **Nguyễn Văn T,** sinh năm 1965 tại C; Nơi cư trú: Số 378B, QT, khóm B, phường N, thành phố C, tỉnh M; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: không biết chữ; Con ông Nguyễn Văn S (đã chết) và bà Nguyễn Thị D; Vợ: Nguyễn Thị C; Con: 02 người lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ nhất sinh năm 2000; Tiền án, tiền sự: không; Tạm giam từ ngày 16/4/2018 đến nay (có mặt).

-*Bị hại:* Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1984; Địa chỉ: Ấp BD, xã TH, huyện CN, tỉnh M ủy quyền cho ông Nguyễn Trường S, sinh năm 1965; Địa chỉ: Ấp BD, xã TH, huyện CN, tỉnh M theo văn bản ủy quyền ngày 18/5/2018.(có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ 50 phút ngày 28/02/2018, Nguyễn Văn T đang ngồi nhậu tại nhà bà Nguyễn Thị Thùy, sinh năm 1973, địa chỉ: số 354B, QT, khóm T, phường N, thành phố C thì nghe điện thoại của Nguyễn Văn N, sinh năm 1984, địa chỉ: Ấp BD, xã TH, huyện CN, tỉnh M gọi để đòi tiền T mua bán gà còn thiếu, số tiền là 200.000 đồng và có lời lẽ thô thục nên hai bên xảy ra cự cãi. T lén lấy 01 con dao giống dao thái lan cán nhựa màu đen, dài khoảng 20cm của bà T để trên ghế đá gần bàn nhậu và cầm tay phải đi tìm N để gây thương tích. Khi thấy N đang đứng trước cửa nhà bà Hồ Thị Lê, tại hẻm 378B, QT, khóm T, phường N, thành phố C thì T đi

đến, trên tay cầm dao đâm thẳng vào người N, N lấy tai trái đỡ nên trúng vào mu bàn tay trái, sau đó N đánh lại T và bỏ chạy được khoảng 1,5m thì vấp ngã, T chạy đến tiếp tục dùng dao đâm vào nách trái của N thì được mọi người can ngăn đưa N đi bệnh viện và trình báo Công an phường N, thành phố C. Về phía T sau khi chém N đã ném con dao vào thùng rác và bỏ trốn lên thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 02/4/2018, Nguyễn Văn T ra đầu thú tại Công an thành phố C.

Theo kết luận giám định thương tích số 70 ngày 30/3/2018 của Trung tâm pháp y – Sở y tế tỉnh Cà Mau xác định:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

01 vết sẹo khoảng liên sườn III đường nách sau bên trái, kích thước 8cm x 0,3cm. (Vết sẹo 3cm, tỷ lệ 1%, Do vật sắc hoặc vật sắc nhọn gây ra. Phẫu thuật 5cm, tỷ lệ 2%).

01 vết sẹo dẫn lưu khoảng liên sườn V đường nách giữa trái, kích thước 2cm x 1cm. Tỷ lệ 1%.

01 vết sẹo mu bàn tay trái, kích thước: 5cm x 0,3cm. Tỷ lệ 2%. Do vật sắc hoặc vật sắc nhọn gây ra.

Tràn máu màng phổi trái đã dẫn lưu hiện tại không để lại di chứng. tỷ lệ 5% Do vật sắc hoặc vật sắc nhọn gây ra.

Đứt gân duỗi ngón II bàn tay trái đã khâu nối. Hiện tại ảnh hưởng đến động tác duỗi ngón tay mức độ nhiều. Tỷ lệ 4%. Do vật sắc hoặc vật sắc nhọn gây ra.

Tổng thương tích do vật sắc hoặc vật sắc nhọn tác động trực tiếp lên bề mặt cơ thể làm tổn thương da, mô liên kết dưới da (gân, cơ, mạch máu, màng phổi) khi lành để lại sẹo và di chứng như trên.

Như vậy không tính % các vết sẹo dẫn lưu và sẹo phẫu thuật thì % thương tích còn lại do T gây ra cho anh N là 12%.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn T thành khẩn khai báo thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Đồng thời, T tác động gia đình để khắc phục thiệt hại cho anh N số tiền 12.000.000 đồng.

Vật chứng thu giữ trong vụ án là 01 áo sơ mi dính máu hiện người bị hại đã nhận lại.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Nguyễn Văn N yêu cầu bị cáo bồi thường tiếp số tiền 30.000.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 141/CT-VKS ngày 12/7/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau truy tố bị cáo về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên giữ nguyên Cáo trạng truy tố: Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Về điều luật áp dụng và hình phạt: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 02 (Hai) năm đến 03 (Ba) năm tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, 590 Bộ luật dân sự chấp nhận sự tự N của bị cáo T tiếp tục bồi thường cho anh Nguyễn Văn N số tiền 10.000.000 đồng.

- Bị cáo Nguyễn Văn T đồng ý bồi thường tiếp cho anh Nguyễn Văn N 10.000.000 đồng và xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

- Ông Nguyễn Trường Sơn đại diện ủy quyền cho anh N: Đồng ý tiếp tục nhận 10.000.000 đồng do bị cáo tự N bồi thường. Ngoài ra ông không yêu cầu gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận: Vào khoảng 19 giờ 50 phút ngày 28/02/2018 tại hẻm 378B, QT, khóm N, phường N, thành phố C, bị cáo đã dùng dao loại dao giống dao Thái Lan gây thương tích cho anh Nguyễn Văn N với tỷ lệ thương tật là 12%.

[3] Xét lời khai nhận tội của bị cáo là có cơ sở để chấp nhận, bởi lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, vật chứng thu giữ được và nhiều tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết rõ dao là vật sắc nhọn, có độ sát thương cao, dùng đâm vào cơ thể của anh N sẽ gây thương tích hoặc có thể gây ra cái chết cho anh N, là vi phạm pháp luật, phải bị pháp luật xử lý. Thế nhưng chỉ vì mâu thuẫn nhỏ xuất phát từ cách hành xử giữa bị cáo, bị hại với nhau, bị cáo cố ý dùng dao để gây thương tích cho anh N. Theo kết luận giám định pháp y về thương tích số 70/TgT ngày 30 tháng 03 năm 2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Cà Mau kết luận: Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể đối với Nguyễn Văn N là 12%. Theo hướng dẫn tại mục 3 Nghị quyết số 01/2006/NQ-HĐTP ngày 12/5/2006 của Hội đồng thẩm phán Toà án nhân dân tối cao thì dao là loại hung khí nguy hiểm, nên hành vi của bị cáo đã cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự, do đó Cáo trạng số 141/CT-VKS ngày 12/7/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau truy tố bị cáo về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[4] Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội thấy rằng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của anh Nguyễn Văn N, làm mất trật tự tại địa phương. Với tính chất và mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo như trên, cần xử phạt nghiêm, tương xứng với hành vi và hậu quả mà bị cáo đã gây ra. Tuy nhiên, khi lượng hình xét thấy trước khi phạm tội bị cáo là người chưa có tiền án, chưa có tiền sự; Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, sau khi gây thương tích cho anh N bị cáo đầu thú; tự N bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại. Nên cần áp dụng các tình tiết trên là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự cho bị cáo là phù hợp. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên cần áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng cho bị cáo cũng đảm bảo được tính răn đe và

giáo dục bị cáo, đồng thời thể hiện được chính sách nhân đạo của Nhà nước ta đối với người phạm tội biết ăn năn hối cải như bị cáo.Nhưng với tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo, cũng như nhân thân của bị cáo, cần thiết phải xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống bình thường của xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt, đồng thời cũng để răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về vật chứng của vụ án là 01 áo sơ mi dính máu người bị hại đã nhận lại nên không xem xét.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa ông Nguyễn Trường S đại diện bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường tất cả các khoản cho bị hại số tiền là 22.000.000 đồng, phía bị hại đã nhận số tiền bồi thường 12.000.000 đồng và yêu cầu bồi thường tiếp 10.000.000 đồng ngoài ra không yêu cầu gì thêm. Tuy phía bị hại không cung cấp được tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu của mình nhưng tại phiên toà, bị cáo cũng đồng ý bồi thường tiếp cho anh N các khoản với số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng) mà không yêu cầu Toà án xem xét, điều chỉnh lại đây là ý chí tự N của bị cáo nên chấp nhận.

[7] Về án phí, bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự.

Căn cứ các Điều 584, 590 Bộ luật dân sự.

Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 01 (Một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 16/4/2018.

Buộc bị cáo tiếp tục bồi thường cho anh Nguyễn Văn N số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

Kể từ ngày anh N có đơn yêu cầu thi hành án, bị cáo không tự N thi hành xong thì còn phải trả thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

Án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo T phải nộp số tiền là 200.000đ.

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch bị cáo T phải nộp số tiền là 500.000đ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự N thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa
(Đã ký)

Trần Huyền Trân

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND tp. C;
- VKSND tỉnh M
- CAND tp. C;
- Chi cục THADS tp.C;
- TAND T.M;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu VT (TM: TAND TPCM).

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 14 giờ 30 ngày 07 tháng 8 năm 2018;
Tại Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.
Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Huyền Trân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Phát Đạt**.**

Bà Nguyễn Thị Ngọc Điệp.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 137/2018/TLST-HS ngày 12 tháng 7 năm 2018 đối với:

Bị cáo Nguyễn Văn T, sinh năm 1965; Tại thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Căn cứ vào Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội " Cố ý gây thương tích".

Kết quả biểu quyết: 3/3.

2. Về Điều luật áp dụng:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

3. Về mức hình phạt:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 01 (Một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 16/4/2018.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Buộc bị cáo tiếp tục bồi thường cho anh Nguyễn Văn N số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

Kết quả biểu quyết: 3/3.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Quốc hội: Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm *(chưa nộp)*.

Án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo T phải nộp số tiền là 200.000đ.
Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch bị cáo T phải nộp số tiền là 500.000đ.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

Nghị án kết thúc vào hồi 14 giờ 50 phút, ngày 7 tháng 8 năm 2018.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Phát Đạt **Nguyễn Thị Ngọc Điệp** **Trần Huyền Trân**